

Số: 42 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tiến hành Điều tra biến động dân số  
và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 1/4/2012**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 144/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình Điều tra Thống kê Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 43/2010/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tiến hành Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 1/4/2012 ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo Phương án điều tra ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Vụ Thống kê Dân số và Lao động chủ trì, các Vụ, đơn vị có liên quan của Tổng cục Thống kê phối hợp và Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện điều tra đúng Phương án quy định.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Vụ trưởng Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Chánh Văn phòng Tổng cục Thống kê, Giám đốc Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I, II, III, Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ KHĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lãnh đạo Tổng cục Thống kê;
- Lưu: VT, DSLĐ.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
  
**Đỗ Thức**

**PHƯƠNG ÁN**  
**Điều tra biến động dân số**  
**và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 1/4/2012**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42 /QĐ-TCTK ngày 20 tháng 02 năm 2012  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA CUỘC ĐIỀU TRA**

Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 1/4/2012 thu thập các thông tin đại diện cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, khu vực thành thị, nông thôn của các vùng và cả nước về: (i). số dân, tình hình biến động dân số; (ii). mức độ sử dụng các biện pháp tránh thai, tình hình hút điều hoà kinh nguyệt và nạo phá thai.

**II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA**

**1. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra là toàn bộ các hộ dân cư và nhân khẩu thực tế thường trú trên các địa bàn điều tra được chọn. Đối tượng điều tra không bao gồm những người sống trong khu vực quản lý riêng của quân đội và công an nhưng điều tra cả các hộ quân đội và công an đang sống trong khu dân cư của xã/phường/thị trấn.

**2. Đơn vị điều tra và người cung cấp thông tin**

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư bao gồm một người hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung, họ có thể có hoặc không có quan hệ ruột thịt, hôn nhân, hay nuôi dưỡng, có hoặc không có quỹ thu - chi chung, hoặc kết hợp cả hai.

Chủ hộ (hoặc người lớn am hiểu thông tin về các thành viên trong hộ, khi chủ hộ đi vắng) là người cung cấp thông tin chính. Đối với những thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp các nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ. Riêng các câu hỏi điều tra về sinh đẻ và tình hình sử dụng biện pháp tránh thai, phải phỏng vấn trực tiếp phụ nữ từ 15-49 tuổi hoặc phụ nữ từ 15-49 tuổi hiện có chồng.

**3. Phạm vi điều tra**

Cuộc Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 1/4/2012 là điều tra chọn mẫu với 3.890 địa bàn mẫu, tương đương với khoảng 500.000 hộ trên phạm vi cả nước.

### III. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

#### 1. Thời điểm và thời gian điều tra

- Cuộc điều tra được tiến hành theo thời điểm 0 giờ ngày 1/4/2012;
- Thời gian điều tra ở địa bàn khoảng 20 ngày, bắt đầu từ ngày 1/4/2012 (bao gồm cả thời gian di chuyển);
- Cuộc điều tra thu thập thông tin về các sự kiện biến động tự nhiên của dân số (sinh, chết) xảy ra trong thời gian từ ngày 1 Tết Âm lịch Tân Mão năm 2011 (tức ngày 03/02/2011 dương lịch) đến hết ngày 31/3/2012 và các trường hợp chuyển đến và chuyển đi khỏi địa bàn trong khoảng thời gian nói trên trong phạm vi các địa bàn điều tra được chọn.

#### 2. Phương pháp điều tra

Thu thập thông tin ở các hộ được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra.

### IV. NỘI DUNG ĐIỀU TRA

Ngoài thông tin định danh, nội dung điều tra bao gồm những thông tin chính sau:

#### Phần 1: Thông tin chung về dân số

*Đối với toàn bộ dân số:* họ và tên của từng nhân khẩu thực tế thường trú trong hộ; quan hệ với chủ hộ; giới tính; tháng, năm sinh theo dương lịch (hoặc tuổi); dân tộc; tình hình di cư.

*Đối với dân số từ 5 tuổi trở lên:* thu thập thêm các thông tin về tình hình đi học hiện nay; trình độ học vấn cao nhất đạt được.

*Đối với dân số từ 15 tuổi trở lên:* thu thập thêm các thông tin về tình trạng hôn nhân; tháng, năm xảy ra tình trạng hôn nhân hiện tại.

#### Phần 2: Thông tin về sinh đẻ, kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản của phụ nữ từ 15-49 tuổi

- Số con đã sinh, số con đã chết và các thông tin về lần sinh gần nhất;
- Tình hình khám thai và nhận biết giới tính thai nhi;
- Tình hình sử dụng các biện pháp tránh thai, hút điều hòa kinh nguyệt và nạo/phá thai;
- Tình hình tai biến chứng sau khi hút điều hòa kinh nguyệt và sau nạo/phá thai.

### **Phần 3: Thông tin về người chết của hộ**

- Số người chết;
- Giới tính, thời gian và tuổi của người chết;
- Nguyên nhân chết, tình hình tử vong mẹ.

Nội dung điều tra được thể hiện cụ thể trên “Phiếu điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình thời điểm 1/4/2012”.

### **V. CÁC BẢNG DANH MỤC**

Trong cuộc điều tra này sẽ sử dụng các danh mục sau:

- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam năm 2010;
- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam rút gọn;
- Bảng chuyển đổi trình độ văn hoá phổ thông.

### **VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH**

#### **1. Công tác chuẩn bị**

##### ***1.1. Thiết kế mẫu***

Mẫu của cuộc Điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 1/4/2012 là mẫu hệ thống phân tầng, đại diện cho cấp tỉnh. Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạo thành một tầng chính với hai tầng thứ cấp (khu vực thành thị và nông thôn). Dàn chọn mẫu là các địa bàn điều tra mẫu trong cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009.

##### ***1.2. Chọn cử điều tra viên và tổ trưởng điều tra***

Điều tra viên là lực lượng trực tiếp thực hiện cuộc điều tra, có vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng thông tin thu thập và sự thành công của cuộc điều tra. Vì vậy, yêu cầu bắt buộc phải chọn điều tra viên là những người có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ học vấn từ trung học phổ thông trở lên (những nơi khó khăn, có thể lấy người có trình độ trung học cơ sở) và được tập huấn nghiệp vụ chu đáo. Mỗi điều tra viên phụ trách 01 địa bàn. Không chọn những cán bộ đăng ký hộ tịch, đăng ký dân số hoặc chuyên trách công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình làm điều tra viên. Các Cục Thống kê cần sử dụng tối đa những điều tra viên đã tham gia các cuộc điều tra thống kê gần đây, tốt nhất nên chọn điều tra viên là nữ.

Tổ trưởng điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc điều tra hàng ngày của từng điều tra viên, quyết định tính đầy đủ và chính xác của thông tin thu thập. Mỗi tổ trưởng phụ trách từ 02 đến 03 điều tra viên.

Giám sát viên của cuộc điều tra là công chức của ngành Thống kê ở cấp Trung ương, tỉnh và huyện. Giám sát viên phải kiểm tra quy trình giám sát của tổ trưởng điều tra, giúp các tổ trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với các địa bàn vùng cao, vùng sâu, vùng xa có thể sử dụng người dân đường kiêm phiên dịch để giúp điều tra viên.

### ***1.3. Công tác rà soát địa bàn và cập nhật sơ đồ, bảng kê***

Công tác rà soát địa bàn và cập nhật sơ đồ, bảng kê có ý nghĩa quan trọng nhằm tránh bỏ sót hộ, nhân khẩu, các trường hợp sinh, chết và đặc biệt là số người di cư của địa bàn. Bảng kê số nhà, số hộ, số người là công cụ quan trọng giúp điều tra viên tiếp cận hộ nhanh chóng, thuận tiện và là công cụ để tổ trưởng điều tra giám sát công việc của điều tra viên.

Trên cơ sở đường ranh giới của địa bàn đã được xác định sau khi rà soát địa bàn, cán bộ làm công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê phải đến từng địa bàn để đối chiếu lại với thực tế nhằm phát hiện những ngôi nhà mới xây có người ở nằm trong ranh giới địa bàn nhưng chưa được thể hiện trên sơ đồ, đặc biệt chú ý những khu vực trước đây là vùng đất trống, đồi trọc, ruộng nương, rừng, v.v... thuộc phạm vi ranh giới địa bàn, những ngôi nhà trước đây không có người ở nhưng hiện đã có người đến cư trú, những ngôi nhà hiện không có người ở hoặc đã bị phá hủy, v.v... Trên cơ sở đó, cập nhật đầy đủ số nhà, số hộ, số người vào sơ đồ và bảng kê của địa bàn.

Cần lưu ý, trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, *các nhân khẩu do quân đội và công an quản lý không là đối tượng điều tra của Ban Chỉ đạo Tổng điều tra xã/phường, nhưng trong cuộc điều tra này nếu họ thực tế thường trú tại địa bàn thì vẫn là đối tượng điều tra.* Do đó, các ngôi nhà và số nhân khẩu này không được đưa vào sơ đồ và bảng kê trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, thì nay cần cập nhật đầy đủ theo phương pháp nêu trên.

Sau khi cập nhật những ngôi nhà có người ở vào sơ đồ địa bàn, tiến hành cập nhật bảng kê cho phù hợp với thực tế. Trước thời điểm điều tra 02 ngày, điều tra viên và tổ trưởng thực hiện rà soát lần cuối sơ đồ, bảng kê nhằm hiệu chỉnh đầy đủ số hộ, số khẩu đến sát thời điểm điều tra.

### ***1.4. Tập huấn nghiệp vụ điều tra***

Tập huấn nghiệp vụ điều tra được tiến hành theo 2 bước:

*Bước một:* Tổng cục Thống kê mở 01 lớp tập huấn nghiệp vụ cho Lãnh đạo Cục Thống kê và các giảng viên chủ chốt cấp tỉnh, thời gian 03 ngày/lớp vào nửa đầu tháng 3 năm 2012. Trong tập huấn, có bố trí thời gian thực tập phỏng vấn tại thực địa.

*Bước hai:* Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn nghiệp vụ điều tra cho điều tra viên, tổ trưởng và giám sát viên (kể cả số điều tra viên và tổ trưởng dự phòng), thời gian là 04 ngày/lớp vào nửa cuối

tháng 3 năm 2012. Trong tập huấn, phải bố trí thời gian thực tập phỏng vấn và ghi phiếu.

### **1.5. Tài liệu điều tra**

Tài liệu điều tra bao gồm phiếu và các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ do Tổng cục Thống kê thiết kế, in và phân phối cho các Cục Thống kê theo kế hoạch.

## **2. Công tác điều tra ghi phiếu tại địa bàn**

Công tác điều tra ghi phiếu tại địa bàn được thực hiện trong khoảng 20 ngày, bắt đầu từ ngày 1/4/2012. Quy định mỗi điều tra viên phải điều tra bình quân 06 hộ trong 1 ngày, riêng 02 ngày đầu chỉ cho phép mỗi điều tra viên phỏng vấn không quá 04 hộ/ngày nhằm giúp điều tra viên khắc phục hết các sai sót xảy ra, nhất là các lỗi hệ thống trong phỏng vấn và ghi phiếu. Định mức này bao gồm cả thời gian di chuyển trong địa bàn. Cục Thống kê cần tổ chức phỏng vấn và ghi phiếu thử để rút kinh nghiệm kịp thời trước khi triển khai xuống địa bàn.

Cục Thống kê giao Chi Cục Thống kê chọn cử điều tra viên, thực hiện điều tra ghi phiếu tại địa bàn, kiểm tra kỹ chất lượng, hoàn thiện phiếu và nộp phiếu đúng kế hoạch.

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

Công tác kiểm tra, giám sát là việc làm thường xuyên thông qua tự kiểm tra của chính điều tra viên, kiểm tra của tổ trưởng điều tra và kiểm tra của cơ quan Thống kê cấp trên nhằm nâng cao chất lượng điều tra. Trong cuộc điều tra này, việc kiểm tra, giám sát của cấp trên sẽ tập trung vào 4 hoạt động: (1) cập nhật sơ đồ, bảng kê; (2) tập huấn nghiệp vụ; (3) điều tra thu thập dữ liệu tại các hộ; (4) kiểm tra và bàn giao phiếu điều tra. Tổng cục Thống kê quy định chi tiết công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động này trong tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ tương ứng.

## **4. Công tác tổng hợp và bàn giao tài liệu điều tra**

### **4.1. Tổ trưởng điều tra**

Tổ trưởng điều tra kiểm tra toàn diện 100% phiếu điều tra của các điều tra viên do mình phụ trách trước khi bàn giao cho Chi Cục Thống kê, đảm bảo tuân thủ đúng các bước nhảy ghi trên phiếu, không có lỗi lô-gíc, các thông tin định danh được ghi đầy đủ, chính xác, ... như đã quy định trong tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra.

### **4.2. Chi Cục Thống kê**

Sau khi công việc điều tra tại địa bàn kết thúc, Chi Cục Thống kê kiểm tra, nghiệm thu phiếu của các địa bàn điều tra của huyện/quận mình, nộp về Cục Thống kê **chậm nhất vào ngày 30/4/2012**.

### *4.3. Cục Thống kê*

Cục Thống kê rà soát toàn bộ phiếu điều tra của các địa bàn điều tra, kiểm tra, nghiệm thu phiếu, đóng gói gửi phiếu điều tra về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực **chậm nhất vào ngày 15/5/2012**, cụ thể như sau:

**Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I (Thành phố Hà Nội):** 27 đơn vị gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Hòa Bình, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa và Nghệ An.

**Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II (Thành phố Hồ Chí Minh):** 20 đơn vị gồm: thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ và các tỉnh: Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau.

**Gửi về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III (Thành phố Đà Nẵng):** 16 đơn vị gồm: thành phố Đà Nẵng và các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng.

### *4.4. Cấp Trung ương*

**Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I có trách nhiệm:**

- Nhận bàn giao, bảo quản và nhập tin phiếu điều tra của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trong khu vực được phân công;

- Viết chương trình nhập tin, hướng dẫn và kiểm tra kết quả nhập tin của các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III, kiểm tra và hiệu đính trên máy toàn bộ kết quả nhập tin của cả 03 Trung tâm Tin học Thống kê khu vực;

- Tổng hợp các chỉ tiêu trong phiếu điều tra theo mẫu biểu do Vụ Thống kê Dân số và Lao động biên soạn và giải thích;

- Cung cấp kết quả điều tra bằng file và sao lưu vào đĩa CD-ROM cho Vụ Thống kê Dân số và Lao động, bao gồm: 01 hệ biểu tổng hợp số liệu thô (chưa suy rộng) và 01 hệ biểu tổng hợp đã suy rộng của toàn quốc, 06 vùng kinh tế - xã hội và của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể dùng trong môi trường EXCEL và số liệu micro có thể dùng trong môi trường STATA và SPSS. Toàn bộ công việc này phải hoàn thành **trước ngày 16/8/2012**.

**Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III** có trách nhiệm:

- Nhận bàn giao, bảo quản phiếu điều tra của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trong khu vực được phân công;

- Căn cứ vào chương trình nhập tin do Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I cung cấp và hướng dẫn, tiến hành nhập tin theo quy định đối với phiếu điều tra của các tỉnh, thành phố do mình phụ trách;

- Gửi kết quả nhập tin về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I **trước ngày 15/7/2012**.

**Vụ Thống kê Dân số và Lao động** có trách nhiệm:

- Phối hợp với Trung tâm Tin học Thống kê khu vực I tiến hành kiểm tra, biên soạn nội dung và quy trình hiệu đính, thiết kế mẫu biểu và quy định tổng hợp số liệu;

- Phối hợp với các Trung tâm Tin học Thống kê khu vực II và III kiểm tra chất lượng ghi phiếu và nhập tin kết quả điều tra;

- Kiểm tra chất lượng các biểu tổng hợp đầu ra, phối hợp với Trung Tâm Tin học Thống kê khu vực I hoàn thiện kết quả tổng hợp;

- Sau khi tổng hợp toàn bộ kết quả của cuộc điều tra, Vụ Thống kê Dân số và Lao động sẽ gửi kết quả tổng hợp về địa phương để nghiên cứu sử dụng, đồng thời tiến hành đánh giá chất lượng, phân tích, biên soạn và phát hành kết quả chính thức **chậm nhất vào ngày 30/11/2012**.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cấp Trung ương**

#### **1.1. Vụ Thống kê Dân số và Lao động**

Giúp Lãnh đạo Tổng cục Thống kê chỉ đạo thực hiện toàn bộ cuộc điều tra, bao gồm: xây dựng phương án, thiết kế mẫu, thiết kế phiếu điều tra và biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; tiến hành công tác cập nhật sơ đồ, bảng kê địa bàn; lập kế hoạch in và phân phối phiếu và tài liệu điều tra; tập huấn nghiệp vụ, tổ chức công tác kiểm tra giám sát điều tra, kiểm tra phiếu, xử lý tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra.

#### **1.2. Thanh tra Tổng cục Thống kê**

Tham dự tập huấn nghiệp vụ, độc lập tiến hành kiểm tra, thanh tra cuộc điều tra trên phạm vi cả nước, đồng thời hướng dẫn về chuyên môn để thanh tra Cục Thống kê tổ chức thanh tra, kiểm tra thực hiện phương án điều tra.



### *1.3. Văn phòng Tổng cục Thống kê*

Phối hợp với Vụ Thống kê Dân số và Lao động tổ chức in và phân phối phiếu điều tra và tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra đảm bảo chất lượng và kịp thời gian. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự trang bị cho điều tra viên và tổ trưởng văn phòng phẩm cho cuộc điều tra (bút bi, vở, cặp 3 dây, ...). Khoản kinh phí này đã được Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch tài chính) giao trong dự toán năm 2012.

## **2. Cấp tỉnh**

Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn diện cuộc điều tra theo phương án điều tra, từ bước rà soát địa bàn, cập nhật sơ đồ, bảng kê đến khi kết thúc bàn giao phiếu của tỉnh, thành phố và chịu trách nhiệm trước Tổng cục Thống kê về chất lượng số liệu điều tra.

Để đảm bảo cho cuộc điều tra thắng lợi, Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần có kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời coi trọng công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra đến từng hộ thuộc các địa bàn điều tra được chọn.

Trong thời gian điều tra, Lãnh đạo Cục Thống kê cần huy động cán bộ của các phòng nghiệp vụ, thanh tra Cục Thống kê, các Chi Cục Thống kê và phân công cán bộ đã được tập huấn nghiệp vụ điều tra trực tiếp xuống từng địa bàn để kiểm tra, giám sát, giúp đỡ tổ trưởng điều tra và điều tra viên thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, tiến hành soát xét, nghiệm thu phiếu trước khi chuyển giao cho Trung tâm Tin học Thống kê khu vực. Quy định tất cả các địa bàn điều tra phải được giám sát và phản ánh kết quả trong phiếu giám sát của tổ trưởng điều tra và giám sát viên.

## **3. Cấp huyện**

Lãnh đạo Chi Cục Thống kê có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ điều tra viên, đồng thời tham gia giám sát công tác điều tra ở địa bàn theo yêu cầu của Cục Thống kê tỉnh, thành phố, nghiệm thu phiếu điều tra của tổ trưởng điều tra và làm báo cáo theo mẫu quy định ngay sau khi kết thúc bước điều tra, ghi phiếu.

## **VIII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA**

Toàn bộ kinh phí thực hiện cuộc điều tra do ngân sách nhà nước cấp. Việc sử dụng và quyết toán kinh phí theo các quy định tài chính hiện hành.

Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch tài chính) cấp đầy đủ, kịp thời kinh phí điều tra đã được duyệt cho Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện điều tra. Vụ Kế hoạch tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các Cục Thống kê và Văn phòng Tổng cục Thống kê

quản lý, sử dụng và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính của cuộc điều tra theo chế độ hiện hành. Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp đúng quy định và thực hiện báo cáo quyết toán tài chính theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê./.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*

**Đỗ Thúc**

**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC**  
**ĐIỀU TRA BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH THỜI ĐIỂM 1/4/2012**

| STT | Hoạt động   | Thời gian thực hiện              | Đơn vị phụ trách            |
|-----|---|----------------------------------|-----------------------------|
| 1   | Cấp phát kinh phí   | Tháng 1 - 2/2012                 | Vụ KHTC                     |
| 2   | Chọn mẫu và chuẩn bị địa bàn (thiết kế mẫu, chọn địa bàn, rà soát địa bàn và cập nhật sơ đồ, bảng kê)   | Tháng 2 - 3/2012                 | Vụ TK DSLĐ và các Cục TK    |
| 3   | Chuẩn bị tài liệu điều tra:<br>- Quyết định và phương án<br>- Phiếu, sổ tay và các tài liệu khác  | Tháng 2/2012                     | Vụ TK DSLĐ                  |
| 4   | In phiếu và sổ tay  | Tháng 2/2012                     | VP TCTK                     |
| 5   | Tập huấn:<br>- Giảng viên tuyển tình<br>- Tổ trưởng, điều tra viên và giám sát viên   | 12 - 14/3/2012<br>20 - 28/3/2012 | Vụ TK DSLĐ<br>Các Cục TK    |
| 6   | Hiệu chỉnh sổ hộ, sổ khẩu vào bảng kê số nhà, sổ hộ, số người   | 30 - 31/3/2012                   | Các Cục TK                  |
| 7   | Tuyên truyền, thu thập thông tin và giám sát tại địa bàn  | 01 - 20/4/2012                   | Vụ TK DSLĐ và các Cục TK    |
| 8   | Kiểm tra, nghiệm thu phiếu gửi về Cục Thống kê  | Chậm nhất 30/4/2012              | Chi Cục Thống kê huyện/quận |
| 9   | Kiểm tra, nghiệm thu phiếu gửi về Trung tâm Tin học Thống kê khu vực  | Chậm nhất 15/5/2012              | Các Cục TK                  |
| 10  | Gửi báo cáo công tác cập nhật sơ đồ và bảng kê  | Chậm nhất 26/3/2012              | Các Cục TK                  |
| 11  | Gửi báo cáo nhanh kết quả điều tra tại các địa bàn điều tra mẫu của huyện/quận (được tổng hợp từ Mẫu số 1-BDDS) về Cục Thống kê                             | Chậm nhất 30/4/2012              | Chi Cục Thống kê huyện/quận |
| 12  | Gửi báo cáo nhanh kết quả điều tra theo Mẫu số 2-BDDS   | Chậm nhất 10/5/2012              | Các Cục TK                  |
| 13  | Gửi báo cáo nộp phiếu và chất lượng ghi phiếu   | Chậm nhất 15/6/2012              | Các Cục TK                  |
| 14  | Gửi báo cáo quá trình thực hiện cuộc điều tra (chọn, cử tổ trưởng và điều tra viên, tập huấn, điều tra, giám sát chất lượng phỏng vấn và ghi phiếu, v.v...) | Chậm nhất 15/6/2012              | Các Cục TK                  |
| 15  | Nhập tin và xử lý số liệu:<br>- Kiểm tra phiếu và nhập tin<br>- Kiểm tra và gửi kết quả nhập tin cho TTTHTK khu vực I                                       | Chậm nhất 15/7/2012              | (Các) TTTHTK                |
| 16  | Hiệu đính kết quả nhập tin và tổng hợp số liệu, in và cung cấp kết quả tổng hợp số liệu, sao lưu vào đĩa CD-ROM gửi Vụ Thống kê Dân số và Lao động          | 15/7 - 15/8/2012                 | TTTHTK khu vực I            |
| 17  | Đánh giá và chấm điểm chất lượng điều tra   | 01 - 31/8/2012                   | Vụ TK DSLĐ                  |
| 18  | Kiểm tra, hoàn thiện và gửi kết quả tổng hợp về các tỉnh  | 01/9 - 31/10/2012                | Vụ TK DSLĐ                  |
| 19  | Đánh giá chất lượng, phân tích và phát hành kết quả điều tra  | 01/10 - 30/11/2012               | Vụ TK DSLĐ                  |